

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN TỚI BẢN THÔNG BÁO CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ VÀ NƯỚC

PTS. Vũ Văn Tuấn

*Giám đốc Trung tâm nghiên cứu môi trường
không khí và nước*

Ngày 17 tháng 10 năm 1995, Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn ký Quyết định số 2374/QĐ/KTTV về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trung tâm nghiên cứu môi trường không khí và nước, trong đó có quy định nhiệm vụ thứ 4 của Trung tâm là "Thực hiện việc định kỳ ra thông báo về hiện trạng môi trường và dự báo tình hình chất lượng môi trường không khí và nước trên phạm vi toàn quốc". Để thực hiện được nhiệm vụ này, kể từ tháng 6/1996, Trung tâm nghiên cứu môi trường tiến hành việc công bố các kết quả phân tích của một số yếu tố quan trắc trong mạng lưới trạm giám sát môi trường không khí và nước của ngành Khí tượng Thủy văn dưới dạng bản Thông báo chất lượng môi trường không khí và nước trên Tạp san Khí tượng Thủy văn (dưới đây viết tắt là Thông báo môi trường).

1. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN VIỆC RA THÔNG BÁO MÔI TRƯỜNG

- **Giai đoạn 1:** Ra thông báo ở mức giản đơn, được bắt đầu thực hiện trên Tạp san KTTV tháng 6/1996 với 28 yếu tố tại 16 điểm trong mạng lưới giám sát chất lượng môi trường không khí và nước. Các thông báo được định kỳ đưa ra trên Tạp san KTTV vào các tháng 3, 6, 9 và 12 hàng năm.
- **Giai đoạn 2:** Ra thông báo ở mức trung bình, với thời kỳ ra thông báo và các yếu tố thông báo vẫn giữ nguyên như giai đoạn 1 song có tăng thêm về số lượng các điểm ra thông báo. Đồng thời, đảm bảo toàn bộ bản thông báo không có điểm bỏ trống thường xuyên.
- **Giai đoạn 3:** Ra thông báo ở mức hoàn chỉnh, với số điểm đo như trong giai đoạn 2 song tăng thêm số lượng các yếu tố ra thông báo và thực hiện việc ra thông báo hàng tháng. Từng bước đưa thêm nội dung về dự báo tình hình chất lượng môi trường không khí và nước trong phạm vi toàn quốc theo chức năng của Trung tâm nghiên cứu môi trường.

2. NHỮNG ĐIỂM CẦN CHÚ Ý KHI SỬ DỤNG BẢN THÔNG BÁO MÔI TRƯỜNG

(1) Trị số đưa ra trong bản Thông báo môi trường là kết quả phân tích từ mẫu thực đo được lấy tại vị trí quan trắc của các trạm giám sát chất lượng môi trường tại các thời điểm trước đó 3 tháng (thí dụ: Thông báo xuất bản vào tháng 6 thì các trị số phân tích và lấy trung bình là của các mẫu thu thập trong tháng 3).

(2) Các trạm giám sát chất lượng môi trường thuộc các Đài KTTV khu vực phía bắc gửi mẫu trực tiếp tới Trung tâm nghiên cứu môi trường sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục lấy mẫu tại trạm theo hướng dẫn cụ thể ghi trong tập giáo trình "Giám sát môi trường không khí và nước" mà các quan trắc viên đã học tại lớp tập huấn tổ chức tại Hà Nội (tháng 12/1995). Thời điểm gửi kết quả về Trung tâm nghiên cứu môi trường: ngay sau khi lấy mẫu - đối với mẫu nước sông, biển và hồ chứa - và không chậm quá ngày 4 của tháng sau tháng lấy mẫu - đối với mẫu nước mưa và bụi lắng.

Đối với các trạm thuộc các Đài KTTV khu vực phía nam sẽ gửi mẫu về các Phòng thí nghiệm KTTV tại Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh (theo quy định ghi trong Quyết định số 03KTTV/QĐ ngày 4 tháng 1 năm 1992 của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn). Sau khi có kết quả phân tích, các Đài KTTV khu vực fax trực tiếp kết quả cho Trung tâm nghiên cứu môi trường. Thời điểm fax: không chậm quá ngày 5 của tháng trước tháng ra Thông báo môi trường.

(3) Những yếu tố hoặc trạm đo nào không gửi kết quả về đúng thời hạn sẽ bị bỏ trống trong Thông báo môi trường.

(4) Các tiêu chuẩn giới hạn cho phép ghi trong Thông báo môi trường được trích từ tài liệu "Các tiêu chuẩn nhà nước Việt Nam về môi trường" (Tập 1: Chất lượng nước; Tập 2: Chất lượng không khí, âm học, chất lượng đất, giấy loại, xuất bản tại Hà Nội năm 1995). Chi tiết hơn về các tiêu chuẩn này có thể được tham khảo trực tiếp trong tài liệu nói trên.

3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA THÔNG BÁO MÔI TRƯỜNG

(1) Cần sớm đáp ứng các nhu cầu tối thiểu (hoá chất, thiết bị, nhân lực) cho các trạm kiểm soát chất lượng môi trường trên mạng lưới.

(2) Chú ý tăng cường việc phân tích thêm những yếu tố mà người sử dụng quan tâm.

(3) Sớm ban hành Quy phạm chính thức về quan trắc và chỉnh lý các tư liệu môi trường theo một nội dung thống nhất.

(4) Tăng cường năng lực và hoàn thiện mạng lưới các Phòng thí nghiệm để đảm bảo tính chính xác và đồng nhất của các kết quả phân tích.

(5) Coi trọng công tác kiểm định máy - thiết bị đo môi trường.

(6) Đẩy mạnh những nghiên cứu về mô hình hoá các quá trình lan truyền ô nhiễm trong môi trường không khí và nước để tiến tới thực hiện nội dung dự báo chất lượng môi trường.

(7) Xây dựng và tiến hành giảng dạy chương trình môi trường không khí và nước ở các trình độ khác nhau (sơ cấp, trung cấp và đại học) tại các trường trong ngành.